

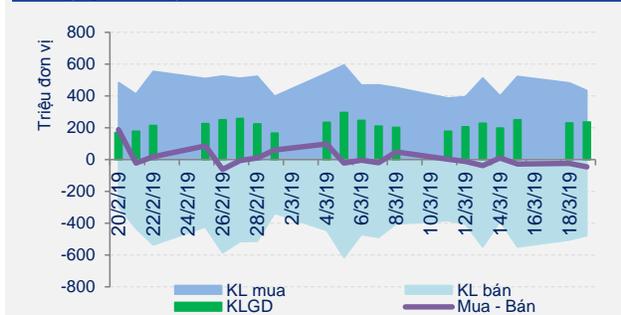
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/3/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,006.59	110.06
% Thay đổi	↓ -0.52%	↓ -0.74%
KLGD (CP)	236,096,439	63,318,367
GTGD (tỷ đồng)	5,733.50	773.24
Tổng cung (CP)	479,329,010	97,271,400
Tổng cầu (CP)	433,730,920	84,997,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,067,648	2,118,151
KL mua (CP)	20,459,820	1,051,750
GT mua (tỷ đồng)	943.21	14.00
GT bán (tỷ đồng)	752.98	23.43
GT ròng (tỷ đồng)	190.23	(9.42)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.26%	10.9	2.0	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.34%	15.0	3.5	16.0%
Dầu khí	↓ -0.32%	16.7	2.4	6.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.17%	17.4	4.7	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.08%	14.7	3.0	4.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.05%	19.8	6.4	22.4%
Ngân hàng	↓ -1.25%	12.6	2.3	15.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.03%	11.5	1.9	10.5%
Tài chính	↓ -0.40%	24.4	5.4	15.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.69%	14.8	3.1	5.6%
VN - Index	↓ -0.52%	17.2	4.5	108.7%
HNX - Index	↓ -0.74%	10.3	1.7	-8.7%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay khi mà lực cung có dấu hiệu gia tăng trong phiên giao dịch chiều. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,27 điểm (-0,52%) xuống 1.006,59 điểm; HNX-Index giảm 0,83 điểm (-0,74%) xuống 110,06 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.556 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 300 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.698 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 249 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 295 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phiên sáng nhưng ngay sau đó áp lực cung gia tăng đã khiến các chỉ số điều chỉnh trở lại trong phiên chiều. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường đa phần chịu áp lực bán và phần lớn giảm như VCB (-1,2%), BID (-1,9%), VNM (-0,8%), CTG (-1,3%), TCB (-1,1%), VHM (-0,3%), GAS (-0,5%), VIC (-0,2%), VRE (-0,8%), PLX (-0,6%)... Ở chiều ngược lại, số trụ cột vẫn còn giữ được sắc xanh là ít hơn với SAB (+1,2%), EIB (+1,1%), MSN (+0,2%), BVH (+0,3%), HPG (+0,2%), HDB (+0,3%)... Cổ phiếu YEG (-7%) có phiên giảm sàn thứ 12 liên tiếp xuống mức giá 102.800 đồng, khớp lệnh 62,5 nghìn cổ phiếu trong khi còn hơn 200 nghìn cổ phiếu bán giá sàn.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên điều chỉnh nhìn chung là tích cực của thị trường chung với việc vùng hỗ trợ quan trọng trong khoảng 1.000-1.005 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018) vẫn được giữ vững. Trong phiên, có lúc VN-Index đã rơi về vùng hỗ trợ này và bật lên ngay sau đó nhờ lực cầu gia tăng. Thanh khoản trong phiên hôm nay tiếp tục được duy trì trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đổ vào thị trường tốt. Khối ngoại quay trở lại mua ròng khoảng 180 tỷ đồng trên hai sàn, trong đó có khoảng 20 tỷ đồng mua ròng chứng chỉ quỹ nội E1VFN30 cũng là một điểm hỗ trợ cho tâm lý nhà đầu tư. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 giảm mạnh hơn VN30, qua đó chiết khấu nhẹ 1,46 điểm so với chỉ số cơ sở trong bối cảnh chỉ còn 2 phiên nữa là đáo hạn. Xu hướng tăng sẽ được bảo toàn nếu như vùng hỗ trợ 1.000-1.005 điểm được giữ vững trong các phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/3, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để tiếp tục tiến gần đến target của tuần này quanh ngưỡng 1.025 điểm (đỉnh của VN-Index trong tháng 10/2018). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư đang có cổ phiếu tiếp tục nắm giữ để tận dụng đà tăng của thị trường và có thể cân nhắc giải ngân thêm trong các nhịp điều chỉnh của chỉ số.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **19/3/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.014,51 điểm. Nhưng sau đó, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh trở lại, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.004,22 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,27 điểm (-0,52%) xuống 1.006,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 800 đồng, BID giảm 700 đồng, VNM giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 2.900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 111,35 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh, với mức thấp nhất trong phiên tại 109,74 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,83 điểm (-0,74%) xuống 110,06 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, PHP giảm 500 đồng, VCG giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 190,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 69,7 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 62,6 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 42,1 tỷ đồng tương ứng với 307 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 125 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 213 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Tỷ giá trung tâm tăng thêm 8 đồng trong 2 ngày đầu tuần

Sáng nay 19/03, tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VNĐ) và đô la Mỹ (USD) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22,960 VNĐ, tăng 8 đồng so với phiên đầu tuần 18/03. Đồng thời, tỷ giá trung tâm đã tăng thêm 135 đồng so với đầu năm 2019.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn duy trì trên nền giá 1.000 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và ở trên mức trung bình 20 phiên với 199 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 995 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 945 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/3, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để tiếp tục tiến gần đến target của tuần này quanh ngưỡng 1.025 điểm (đỉnh của VN-Index trong tháng 10/2018).

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay nhưng chỉ số tiếp tục nằm trên ngưỡng 110 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và ở trên mức trung bình 20 phiên với 54 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/3, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để tiếp tục hướng dần đến target trong tuần quanh ngưỡng 115 điểm (đỉnh HNX-Index trong tháng 10/2018).



## TIN TRONG NƯỚC

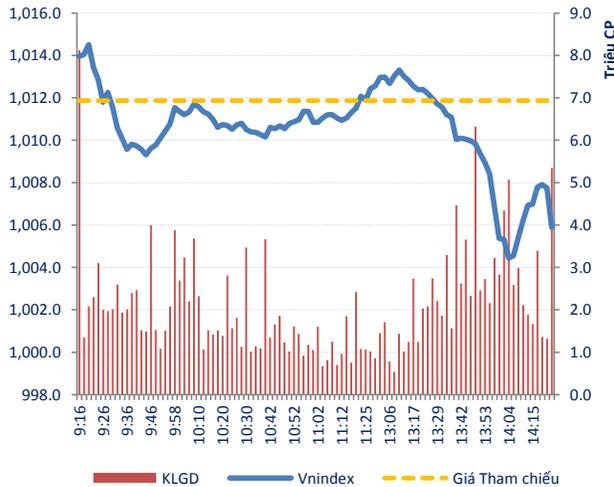
<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,57 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng</b>	Sáng nay, NHNN tỷ giá trung tâm đã tăng 8 đồng so với hôm qua, hiện đang ở mức 22.960 đồng/USD.

## TIN QUỐC TẾ

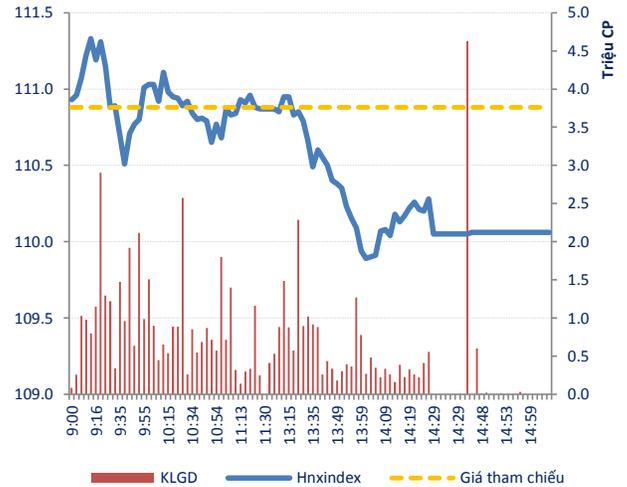
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,15 USD/ounce tương ứng với 0,32% lên 1.305,65 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,145 điểm tương ứng với 0,15% xuống 95,838 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1353 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3260 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,29 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,19 USD/thùng tương ứng với 0,32% lên 59,57 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/3, chỉ số Dow Jones tăng 65,23 điểm tương ứng 0,25% lên 25.914,1 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 25,95 điểm tương ứng 0,34% lên 7.714,48 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 10,46 điểm tương ứng 0,37% lên 2.832,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



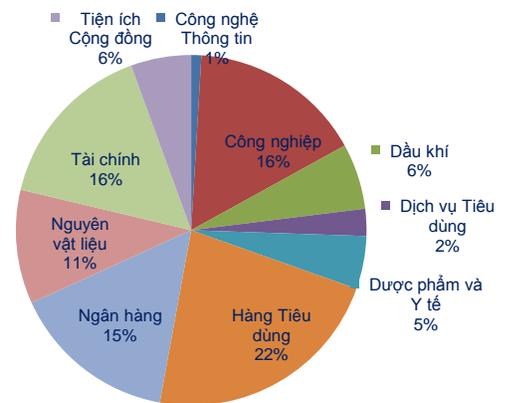
KLGD và HNX-Index trong phiên



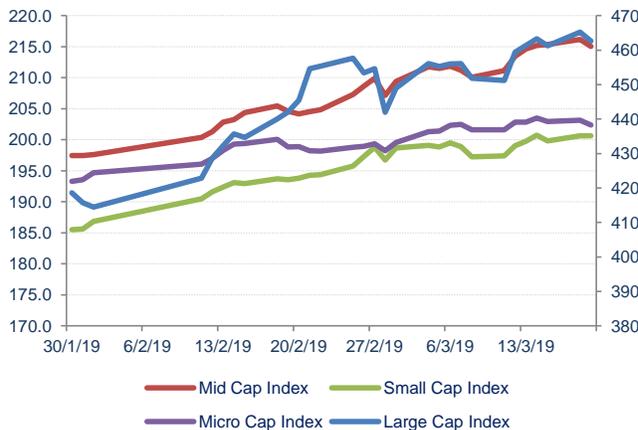
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



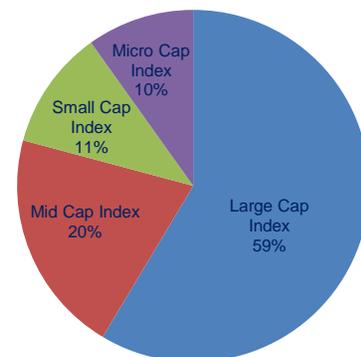
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	3,012,800	FLC	4,571,910
2	HPG	1,986,310	HBC	1,355,310
3	E1VFN30	1,298,170	POW	764,600
4	CII	1,186,610	NBB	523,600
5	PLX	771,600	BID	455,340

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	263,000	SHB	1,484,100
2	PVS	213,400	VGC	125,000
3	BCC	153,000	VMC	51,500
4	VIX	26,100	CEO	20,000
5	TIG	20,000	S55	14,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.42	5.31	↓ -2.03%	10,620,190
GTN	19.50	20.05	↑ 2.82%	7,893,490
CTG	23.40	23.10	↓ -1.28%	7,589,460
HPG	31.85	31.90	↑ 0.16%	7,535,900
ROS	33.10	32.95	↓ -0.45%	7,240,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.00	7.90	↓ -1.25%	10,002,975
PVS	21.70	22.10	↑ 1.84%	6,243,024
PVX	1.50	1.60	↑ 6.67%	4,552,781
ART	2.50	2.60	↑ 4.00%	4,471,755
VGC	21.40	21.50	↑ 0.47%	4,389,311

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DIC	3.30	3.53	0.23	↑ 6.97%
ATG	1.44	1.54	0.10	↑ 6.94%
CMX	20.90	22.35	1.45	↑ 6.94%
DTA	5.20	5.56	0.36	↑ 6.92%
CMT	7.65	8.18	0.53	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
STC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
CET	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
HEV	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
PHN	22.20	24.40	2.20	↑ 9.91%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	110.50	102.80	-7.70	↓ -6.97%
LMH	14.40	13.40	-1.00	↓ -6.94%
AAM	14.40	13.40	-1.00	↓ -6.94%
SII	18.95	17.65	-1.30	↓ -6.86%
TDW	30.00	27.95	-2.05	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BII	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PMB	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
PPP	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
TTZ	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	10,620,190	4.6%	560	9.5	0.4
GTN	7,893,490	3250.0%	386	51.9	1.9
CTG	7,589,460	8.3%	1,456	15.9	1.3
HPG	7,535,900	25.9%	4,455	7.2	1.7
ROS	7,240,630	3.2%	328	100.4	3.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,002,975	10.7%	1,384	5.7	0.6
PVS	6,243,024	8.4%	2,140	10.3	0.9
PVX	4,552,781	-8.3%	(477)	-	1.1
ART	4,471,755	7.6%	851	3.1	0.2
VGC	4,389,311	8.2%	1,253	17.2	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DIC	↑ 7.0%	1.5%	171	20.7	0.3
ATG	↑ 6.9%	-4.3%	(436)	-	0.2
CMX	↑ 6.9%	79.0%	5,891	3.8	2.1
DTA	↑ 6.9%	2.4%	257	21.6	0.5
CMT	↑ 6.9%	17.1%	3,651	2.2	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 12.5%	-8.2%	(804)	-	0.1
STC	↑ 10.0%	14.8%	2,917	5.7	0.8
CET	↑ 10.0%	1.2%	127	25.9	0.3
HEV	↑ 10.0%	8.5%	1,313	9.2	0.8
PHN	↑ 9.9%	16.0%	2,266	10.8	1.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	3,012,800	8.3%	1,456	15.9	1.3
HPG	1,986,310	25.9%	4,455	7.2	1.7
VFVN3	1,298,170	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	1,186,610	1.1%	350	71.1	1.2
PLX	771,600	15.9%	3,203	19.4	3.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	263,000	7.6%	851	3.1	0.2
PVS	213,400	8.4%	2,140	10.3	0.9
BCC	153,000	5.1%	851	9.5	0.5
VIX	26,100	21.3%	2,576	3.5	0.7
TIG	20,000	6.0%	672	3.7	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	386,186	4.4%	1,048	115.4	7.2
VHM	314,854	48.9%	4,432	21.2	7.3
VCB	247,753	25.1%	4,044	16.5	3.5
VNM	238,399	40.8%	5,874	23.3	9.2
GAS	198,094	26.7%	6,323	16.4	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,036	27.7%	4,119	7.6	1.9
VCG	12,677	6.2%	1,122	25.6	1.9
PVS	10,563	8.4%	2,140	10.3	0.9
VCS	10,114	43.8%	7,038	9.2	3.7
VGC	9,640	8.2%	1,253	17.2	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.75	9.4%	1,066	17.0	1.5
ATG	2.52	-4.3%	(436)	-	0.2
HVG	2.26	0.3%	34	199.3	0.8
TCM	2.12	22.1%	4,778	6.7	1.4
HCM	2.07	23.1%	3,037	10.0	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	3.44	7.6%	851	3.1	0.2
SPI	2.70	0.1%	7	195.8	0.1
BII	2.22	0.6%	62	12.8	0.1
KSQ	2.15	-1.7%	(175)	-	0.3
PVV	1.95	-41.9%	(1,444)	-	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---